



TON DONG A

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

THÁNG 07 NĂM 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/06/2026	Số đầu kỳ 01/01/2026
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.272.718.941.734	8.804.234.934.911
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	614.842.281.179	603.288.009.544
Tiền	111		509.612.158.064	500.514.100.145
Các khoản tương đương tiền	112		105.230.123.115	102.773.909.399
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2.086.987.129.280	2.795.961.380.470
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		2.086.987.129.280	2.795.961.380.470
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.157.740.433.708	1.672.746.467.743
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.137.034.783.381	1.660.573.238.116
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.630.356.182	15.887.528.486
Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	26.689.505.584	27.615.508.054
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136	V.3	(28.614.211.439)	(31.329.806.913)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	4.054.311.317.441	3.365.130.590.974
Hàng tồn kho	141		4.148.558.931.993	3.432.990.222.267
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		(94.247.614.552)	(67.859.631.293)
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		358.837.780.126	367.108.486.180
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7	20.590.941.727	19.613.833.999
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162	V.14	338.090.901.541	347.213.822.794
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	163	V.14	155.936.858	280.829.387

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/06/2026	Số đầu kỳ 01/01/2026
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.285.181.183.771	2.671.747.529.022
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.5	5.374.160.000	5.379.160.000
Phải thu dài hạn khác	215		5.374.160.000	5.379.160.000
II. Tài sản cố định	220		1.469.377.387.307	1.567.989.488.245
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.342.475.733.662	1.444.054.635.873
- Nguyên giá	222		4.377.726.546.667	4.372.017.625.649
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(3.035.250.813.005)	(2.927.962.989.776)
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	126.901.653.645	123.934.852.372
- Nguyên giá	228		146.622.576.227	142.870.576.227
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(19.720.922.582)	(18.935.723.855)
V. Tài sản dở dang dài hạn	250	V.10	25.634.569.616	21.578.389.943
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		25.634.569.616	21.578.389.943
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		1.457.980.561.414	757.980.561.414
Đầu tư vào công ty con	261	V.11	1.147.980.561.414	497.980.561.414
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265	V.2	310.000.000.000	260.000.000.000
VII. Tài sản dài hạn khác	270		326.814.505.434	318.819.929.420
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7	302.972.171.060	300.305.379.038
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		23.842.334.374	18.514.550.382
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		11.557.900.125.505	11.475.982.463.933

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

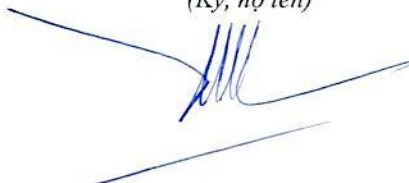
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/06/2026	Số đầu kỳ 01/01/2026
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.638.582.964.403	7.676.044.136.537
I. Nợ ngắn hạn	310		7.563.192.875.495	7.651.960.950.487
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.915.703.570.309	1.406.140.138.915
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	107.639.475.505	34.254.158.912
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		284.287.500	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.14	43.560.958.907	85.001.580.952
Phải trả người lao động	315		17.164.748.397	26.226.612.129
Chi phí phải trả ngắn hạn	316		10.863.668.359	9.000.538.391
Phải trả ngắn hạn khác	320	V.15	6.238.477.624	6.048.048.308
Vay ngắn hạn	321	V.16	5.413.549.614.110	6.040.459.923.050
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		48.188.074.784	44.829.949.830
II. Nợ dài hạn	330		75.390.088.908	24.083.186.050
Vay dài hạn	339	V.16	19.704.424.946	24.083.186.050
Trái phiếu chuyển đổi	340	V.17	55.685.663.962	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	3.919.317.161.102	3.799.938.327.396
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.490.988.510.000	1.490.988.510.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.490.988.510.000	1.490.988.510.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		834.436.453.483	834.436.453.483
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		1.931.977.742	1.931.977.742
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.430.602.730	3.430.602.730
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.588.529.617.147	1.469.150.783.441
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	420a		1.448.089.773.176	1.237.158.307.108
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		140.439.843.971	231.992.476.333
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		11.557.900.125.505	11.475.982.463.933

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Trần Lê Xuân

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Vĩnh Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website:

www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B02 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ II		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06	
			Năm 2026	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2025
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	3.438.960.165.025	4.237.058.148.824	7.526.221.781.634	8.200.383.352.535
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.1	2.400.990.221	4.067.856.037	2.483.074.364	5.533.585.351
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	3.436.559.174.804	4.232.990.292.787	7.523.738.707.270	8.194.849.767.184
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	3.156.801.304.895	3.904.279.713.578	7.079.458.259.236	7.595.177.688.393
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20 = 10 - 11)	20		279.757.869.909	328.710.579.209	444.280.448.034	599.672.078.791
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.1	83.607.344.353	99.974.760.588	147.944.374.086	162.978.110.461
8. Chi phí tài chính	23	VI.3	105.667.332.777	122.816.844.727	184.001.263.197	202.248.406.858
- Trong đó: Chi phí đi vay	24		104.147.285.421	74.076.486.070	176.056.470.079	132.975.590.362
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	118.455.512.304	188.216.209.093	194.574.841.496	364.662.416.378
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	21.667.303.082	24.139.983.887	35.791.893.817	39.865.435.568
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 22 - (23 + 25 + 26)}	30		117.575.066.099	93.512.302.090	177.856.823.610	155.873.930.448
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.816.854.593	1.884.715.118	3.216.202.665	3.097.351.721
13. Chi phí khác	32	VI.6	1.518.814.016	341.578.251	3.173.079.417	674.420.509
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		298.040.577	1.543.136.867	43.123.248	2.422.931.212
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		117.873.106.676	95.055.438.957	177.899.946.858	158.296.861.660
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	42.787.886.879	5.568.824.363	42.787.886.879	5.568.824.363
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.7	(18.998.501.216)	12.208.469.402	(5.327.783.992)	28.371.574.341
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		94.083.721.013	77.278.145.192	140.439.843.971	124.356.462.956

Người lập biểu

(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Trần Lê Xuân

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Vĩnh Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1	177.899.946.858	158.296.861.660
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao và hao mòn tài sản	2	108.691.072.386	110.523.353.290
Trích lập (Hoàn nhập) các khoản dự phòng	3	23.672.387.785	(142.761.357.315)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	632.818.276	21.594.155.047
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(140.917.405.795)	(104.063.422.221)
Chi phí lãi vay	6	176.056.470.079	132.975.590.362
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	346.035.289.589	176.565.180.823
Giảm (Tăng) các khoản phải thu	9	518.763.735.422	(118.991.664.222)
Tăng (Giảm) hàng tồn kho	10	(715.568.709.726)	1.106.907.308.361
Tăng (Giảm) các khoản phải trả	11	525.449.230.425	(531.173.936.466)
Tăng (Giảm) chi phí chờ phân bổ	12	(3.643.899.750)	7.327.222.314
Tiền lãi vay đã trả	14	(174.259.403.063)	(136.644.754.198)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(38.519.605.810)	(108.384.320.466)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(15.201.273.153)	(18.116.630.635)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	20	443.055.363.934	377.488.405.511
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(14.144.016.858)	(32.339.061.163)
Tiền thu do thanh lý tài sản cố định	22	239.462.963	-
Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay	23	(4.262.301.500.917)	(3.492.757.987.880)
Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay	24	4.921.275.752.107	3.850.479.272.350
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(650.000.000.000)	(212.400.000.000)
Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay	27	148.931.987.856	108.278.667.373
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư	30	144.001.685.151	221.260.890.680

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	5.996.056.996.319	7.305.324.128.485
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(6.571.684.786.418)	(8.137.769.164.483)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(114.493.533.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính	40	(575.627.790.099)	(946.938.569.798)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	11.429.258.986	(348.189.273.607)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	603.288.009.544	766.408.753.421
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	125.012.649	(72.758.610)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	614.842.281.179	418.146.721.204

Người lập biểu

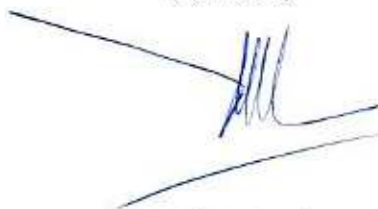
(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)



Trần Lệ Xuân

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đoàn Vĩnh Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính được đăng ký của Công ty là sản xuất các sản phẩm thép và các sản phẩm cơ khí; mua bán các sản phẩm thép, vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp và vận chuyển hàng hóa đường bộ.

2. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng.

3. Mô hình hoạt động:

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có một (1) văn phòng đại diện tại Số 21 - 23 Hồ Văn Huê, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 là: 1.033 người (ngày 01 tháng 01 năm 2026: 1.047 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có Tám (8) công ty con. Chi tiết như sau:

Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu(%)	Tỷ lệ biểu quyết(%)
1. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An Địa Chỉ: Lô D9, Đường số 4, Khu công nghiệp Nhứt Chánh, Xã Bình Đức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	100	100
2. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng Địa Chỉ: Lô D, Đường số 4, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100	100
3. Công ty TNHH Logistics Hưng Việt Địa Chỉ: Lô CN16 ô số 9-10, đường số 6, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100	100
4. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh Địa Chỉ: Nhà RBF -Q, khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	100	100
5. Công ty TNHH Đông Á – Phú Mỹ Địa Chỉ: Lô Q1, đường D3, Khu công nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100	100
6. Công ty TNHH Một thành viên Đông Á – Phú Mỹ 1 Địa chỉ: Đường 1A, Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100	100
7. Công ty TNHH Thép Indo Vina Địa Chỉ: Số 91, Đường Tanah Abang II, Xã/Khu phố Cideng, Quận Gambir, Thành phố Jakarta Trung tâm Hành chính, Tỉnh DKI Jakarta	51	51
8. Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đông Á Địa Chỉ: 18 Hồ Văn Huê, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	100	100

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế Toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền và hàng hóa để bán lại

Thành phẩm và chi phí sản xuất, - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được ghi nhận được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà kho và lắp ráp dây chuyền sản xuất, máy móc và thiết bị của Công ty mà các công việc này chưa được hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

10. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn 30 và 45 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

11. Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các kỳ sau.

14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

15. Vốn góp của chủ sở hữu**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

16. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

18. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Tiền mặt	62.816.932	50.401.849
Tiền gửi ngân hàng	509.549.341.132	500.463.698.296
Các khoản tương đương tiền	105.230.123.115	102.773.909.399
TỔNG CỘNG	614.842.281.179	603.288.009.544

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn		
Cho vay	-	88.708.000.000
Cho vay bên liên quan (Thuyết minh VII)	33.165.945.206	-
Tiền gửi có kỳ hạn	406.983.702.740	250.000.000.000
Trái phiếu	1.646.837.481.334	2.457.253.380.470
CỘNG	2.086.987.129.280	2.795.961.380.470
Dài hạn		
Trái phiếu	310.000.000.000	260.000.000.000
CỘNG	310.000.000.000	260.000.000.000
TỔNG CỘNG	2.396.987.129.280	3.055.961.380.470

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty TNHH Sắt Thép Ngọc Biển	58.920.254.621	135.212.477.639
Công Ty TNHH TM DV XNK Minh Minh	122.436.770.385	148.886.962.514
Công Ty TNHH Thép Hạnh Hiếu	101.504.438.532	88.812.895.242
Công Ty TNHH Tôn Thép Kim Ngân	80.873.302.309	70.034.178.886
Công Ty TNHH Tôn Thép Kokoro	121.197.083.459	99.012.924.400
Phải thu khách hàng khác	354.976.128.576	583.456.951.284
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh VII)	297.126.805.499	535.156.848.151
TỔNG CỘNG	1.137.034.783.381	1.660.573.238.116
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(28.614.211.439)	(31.329.806.913)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.108.420.571.942	1.629.243.431.203

Công ty đã sử dụng một số khoản phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công Ty Cổ Phần Thép Hòa Phát Dung Quất	4.319.143.543	-
Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư Xây Dựng Hưng Phú	7.707.810.475	6.708.044.950
Công ty CP Công Nghệ Bách Việt	-	3.165.018.600
Nhà cung cấp khác	10.357.198.344	6.014.464.936
Trả trước bên liên quan (Thuyết minh VII)	246.203.820	-
CỘNG	<u>22.630.356.182</u>	<u>15.887.528.486</u>

5. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn		
Ký quỹ, ký cược	17.612.005.477	3.134.768.250
Phải thu chi hộ	132.000.000	132.000.000
Lãi dự thu	248.809.627	24.333.953.686
Khác	8.696.690.480	14.786.118
CỘNG	<u>26.689.505.584</u>	<u>27.615.508.054</u>
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược khác	784.160.000	789.160.000
Ký quỹ, ký cược bên liên quan (Thuyết minh VII)	4.590.000.000	4.590.000.000
CỘNG	<u>5.374.160.000</u>	<u>5.379.160.000</u>
TỔNG CỘNG	<u>32.063.665.584</u>	<u>32.994.668.054</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

6. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Thành phẩm	2.578.615.641.884	1.912.177.209.892
Nguyên liệu, vật liệu	1.295.180.706.891	1.008.321.760.760
Hàng đang đi trên đường	231.250.751.937	470.467.000.242
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.592.733.911	40.625.474.420
Công cụ, dụng cụ	2.039.305.314	654.137.545
Hàng hoá	879.792.056	744.639.408
TỔNG CỘNG	4.148.558.931.993	3.432.990.222.267
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(94.247.614.552)	(67.859.631.293)
Giá trị thuần	4.054.311.317.441	3.365.130.590.974

Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND
<i>Số đầu kỳ</i>	67.859.631.293	250.716.609.625
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	94.247.614.552	107.295.404.692
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(67.859.631.293)	(250.716.609.625)
<i>Số cuối kỳ</i>	94.247.614.552	107.295.404.692

7. CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỐ

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn	20.590.941.727	19.613.833.999
Công cụ, dụng cụ đang dùng	13.230.469.062	12.808.313.190
Khác	7.360.472.665	6.805.520.809
Dài hạn	302.972.171.060	300.305.379.038
Tiền thuê đất trả trước (*)	161.181.683.407	163.972.813.519
Công cụ, dụng cụ đang dùng	94.885.107.490	89.494.697.239
Khác	46.905.380.163	46.837.868.280
TỔNG CỘNG	323.563.112.787	319.919.213.037

(*) Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng



TÔN ĐÔNG Á

TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU

ISO 9001

ISO 14001

ISO 50001

ISO 14067

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2026	712.907.361.709	3.495.349.539.669	144.505.062.009	19.255.662.262	4.372.017.625.649
Mua trong kỳ	46.124.000	5.201.713.185	1.088.000.000	-	6.335.837.185
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	-	-
Thanh lý	-	(626.916.167)	-	-	(626.916.167)
Tại ngày 30/06/2026	712.953.485.709	3.499.924.336.687	145.593.062.009	19.255.662.262	4.377.726.546.667
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	41.133.667.264	1.215.374.361.396	55.719.589.397	14.987.961.388	1.327.215.579.445
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 01/01/2026	285.336.330.655	2.501.949.953.266	124.896.511.392	15.780.194.463	2.927.962.989.776
Khấu hao trong kỳ	15.470.741.344	87.126.576.394	4.855.122.958	453.432.963	107.905.873.659
Thanh lý	-	(618.050.430)	-	-	(618.050.430)
Tại ngày 30/06/2026	300.807.071.999	2.588.458.479.230	129.751.634.350	16.233.627.426	3.035.250.813.005
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2026	427.571.031.054	993.399.586.403	19.608.550.617	3.475.467.799	1.444.054.635.873
Tại ngày 30/06/2026	412.146.413.710	911.465.857.457	15.841.427.659	3.022.034.836	1.342.475.733.662

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2026	117.526.300.000	25.344.276.227	142.870.576.227
Mua mới	-	3.752.000.000	3.752.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Tại ngày 30/06/2026	117.526.300.000	29.096.276.227	146.622.576.227
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	16.144.726.727	16.144.726.727
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2026	-	18.935.723.855	18.935.723.855
Hao mòn trong kỳ	-	785.198.727	785.198.727
Tại ngày 30/06/2026	-	19.720.922.582	19.720.922.582
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2026	117.526.300.000	6.408.552.372	123.934.852.372
Tại ngày 30/06/2026	117.526.300.000	9.375.353.645	126.901.653.645

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Mua sắm tài sản	-	-
Khác	25.634.569.616	21.578.389.943
TỔNG CỘNG	25.634.569.616	21.578.389.943

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	30/06/2026		01/01/2026	
	VND		VND	
	Giá gốc	% sở hữu	Giá gốc	% sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	43.000.000.000	100	43.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100
Công Ty TNHH Logistics Hưng Việt	50.000.000.000	100	50.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	9.000.000.000	100	9.000.000.000	100
Công ty TNHH Đông Á – Phú Mỹ	560.000.000.000	100	210.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Đông Á – Phú Mỹ 1	110.000.000.000	100	110.000.000.000	100
Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đông Á	300.000.000.000	100	-	-
Công ty TNHH Thép Indo Vina	25.980.561.414	51	25.980.561.414	51
TỔNG CỘNG	1.147.980.561.414		497.980.561.414	

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt Nam	122.251.103.256	93.954.452.418
Công ty TNHH KCC (Việt Nam)	77.149.810.407	63.517.219.982
Jfe Shoji Corporation	390.044.578.861	132.138.569.750
Baohua Steel International Pte. Limited	118.339.739.194	-
Phải trả cho người bán Khác	290.628.735.801	204.217.162.378
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh VII)	917.289.602.790	912.312.734.387
TỔNG CỘNG	1.915.703.570.309	1.406.140.138.915

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Hanwa Singapore (Private) Limited	10.229.621.370	10.222.917.433
H.S.I.I CO., LTD.	3.779.331.314	7.659.454.160
LLC Max Trade Group	1.675.162.101	3.367.568.059
LLC Dives-Plus	142.218.462	3.676.265.081
NST Trading Malaysia Sdn. Bhd	10.422.268.728	153.559.865
Dh Quan Trading Co., Ltd	55.713.951.639	-
Người mua trả tiền trước khác	25.676.921.891	9.174.394.314
TỔNG CỘNG	107.639.475.505	34.254.158.912

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số dư tại ngày 01/01/2026	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư tại ngày 30/06/2026
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	347.213.822.794	755.525.326.187	764.648.247.440	338.090.901.541
Thuế Thu nhập cá nhân	280.829.387	-	142.322.529	138.506.858
Khác	-	17.430.000		17.430.000
TỔNG CỘNG	347.494.652.181	755.542.756.187	764.790.569.969	338.246.838.399
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.519.605.810	42.787.886.879	38.519.605.810	42.787.886.879
Thuế giá trị gia tăng	43.499.265.796	748.722.597.036	791.593.814.751	628.048.081
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.700.400.294	3.700.400.294	-
Thuế nhập khẩu	124.293.412	232.835.529	212.104.994	145.023.947
Thuế bảo vệ môi trường	32.400.000	178.200.000	210.600.000	-
Khác	2.826.015.934	105.562.084	2.931.578.018	-
TỔNG CỘNG	85.001.580.952	795.727.481.822	837.168.103.867	43.560.958.907

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2026 VND	01/01/2026 VND
Thù lao HĐQT, BKS và Ban thư ký HĐQT	3.260.674.185	3.158.035.756
Khác	2.977.803.439	2.890.012.552
TỔNG CỘNG	6.238.477.624	6.048.048.308
Trong đó:		
Phải trả khác các bên khác	5.817.088.210	5.653.249.323
Phải trả khác các bên liên quan (Thuyết minh VII)	421.389.414	394.798.985

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

16. VAY VÀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	5.404.792.091.903	5.916.794.599.033
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	8.757.522.207	8.757.522.207
Upass L/C	-	59.222.137.848
Trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh số 17)	-	55.685.663.962
CỘNG	5.413.549.614.110	6.040.459.923.050
Vay dài hạn		
Vay ngân hàng	19.704.424.946	24.083.186.050
CỘNG	19.704.424.946	24.083.186.050
TỔNG CỘNG	5.433.254.039.056	6.064.543.109.100

	30/06/2026		01/01/2026
	VND	USD	VND USD
Vay và trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn	5.413.549.614.110	15.769.281	6.040.459.923.050 -
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng - VND</i>	4.992.956.381.578		5.916.794.599.033
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn	1.918.459.087.493		1.920.997.797.170
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	2.069.025.699.104		2.232.430.367.788
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	382.973.165.262		487.811.957.428
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam – CN Sài Gòn	-		434.165.455.574
Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	-		121.451.528.399
Ngân Hàng United Overseas – CN HCM	258.196.274.890		221.837.104.070
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn	254.287.364.515		198.554.512.470
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Sài Gòn	110.014.790.314		299.545.876.134
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng - USD</i>	411.835.710.325	15.769.281	- -
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	270.399.960.000	10.396.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn	77.339.923.239	2.934.879	-
Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	64.095.827.086	2.438.402	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	8.757.522.207		8.757.522.207
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	8.757.522.207		8.757.522.207
<i>Upass L/C</i>	-		59.222.137.848
<i>Trái phiếu Chuyển đổi</i>	-		55.685.663.962
Vay dài hạn ngân hàng-VND	19.704.424.946		24.083.186.050
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	19.704.424.946		24.083.186.050
TỔNG	5.433.254.039.056	15.769.281	6.064.543.109.100 -

Lãi suất của các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND từ 6.30%/năm đến 8.00%/năm. Lãi suất vay dài hạn ngân hàng bằng VND từ 7.35%/năm đến 7.50%/năm. Hình thức đảm bảo là tín chấp, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)
Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

17. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

	Thời điểm phát hành	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá	Lãi suất danh nghĩa	Lãi suất chiết khấu	Cấu phần vốn	Cấu phần nợ
	(năm)			(VND)	(%/năm)	(%/năm)	(VND)	(VND)
Ngày 01 tháng 01 năm 2026 và								
Ngày 30 tháng 06 năm 2026	2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742	55.685.663.962

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu (“HĐĐMTP”) với Công ty TNHH Posco Việt Nam (“Posco”). Công ty và Posco đã ký phụ lục mới nhất – Phụ lục số 10 của HĐĐMTP - ngày đáo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2028. Theo đó, nếu việc chuyển đổi được thực hiện, trái phiếu sẽ được tự động chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo giá chuyển đổi được thỏa thuận vào ngày đáo hạn.

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU.

18.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Kỳ trước						
Tại ngày 01/01/2025	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.721.863.431.412	3.708.577.565.367
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(114.691.510.000)	(114.691.510.000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	124.356.462.956	124.356.462.956
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(22.782.168.548)	(22.782.168.548)
Khác	-	-	-	-	(3.158.035.756)	(3.158.035.756)
Tại ngày 30/06/2025	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.705.588.180.064	3.692.302.314.019
Kỳ này						
Tại ngày 01/01/2026	1.490.988.510.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.469.150.783.441	3.799.938.327.396
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	140.439.843.971	140.439.843.971
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(18.559.398.107)	(18.559.398.107)
Khác	-	-	-	-	(2.501.612.158)	(2.501.612.158)
Tại ngày 30/06/2026	1.490.988.510.000	834.436.453.483	1.931.977.742	3.430.602.730	1.588.529.617.147	3.919.317.161.102

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức cho cổ đông của công ty

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND
<i>Vốn cổ phần</i>		
Số đầu kỳ	1.490.988.510.000	1.146.915.100.000
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	<u>1.490.988.510.000</u>	<u>1.146.915.100.000</u>

18.3 Cổ phiếu

	30/06/2026 VND Số cổ phiếu	01/01/2026 VND Số cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	149.098.851	149.098.851
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	149.098.851	149.098.851
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ phiếu đang lưu hành	149.098.851	149.098.851
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

1. DOANH THU

1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.526.221.781.634	8.200.383.352.535
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	5.861.565.539.988	6.668.977.915.698
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	1.664.656.241.646	1.531.405.436.837
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.483.074.364	5.533.585.351
Doanh thu thuần	7.523.738.707.270	8.194.849.767.184
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	5.859.164.549.767	6.663.444.330.347
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	1.664.574.157.503	1.531.405.436.837

1.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	140.686.808.569	104.063.422.221
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	7.257.565.517	58.914.688.240
TỔNG CỘNG	147.944.374.086	162.978.110.461

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	7.079.458.259.236	7.595.177.688.393
TỔNG CỘNG	7.079.458.259.236	7.595.177.688.393

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Chi phí lãi vay	176.056.470.079	132.975.590.362
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	7.944.793.118	69.272.816.496
TỔNG CỘNG	184.001.263.197	202.248.406.858

4. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Chi phí vận chuyển và giao hàng	77.763.594.589	229.992.121.619
Chi phí lương nhân viên	24.904.132.572	26.801.935.352
Chi phí quảng cáo	35.858.612.473	26.940.404.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.672.758.089	77.978.056.895
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.375.743.773	2.949.897.614
TỔNG CỘNG	194.574.841.496	364.662.416.378

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.278.696.533	16.319.135.826
Chi phí nhân viên	21.225.055.353	20.789.294.303
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.003.737.405	2.097.157.821
Hoàn nhập (trích lập) nợ phải thu khó đòi	(2.715.595.474)	659.847.618
TỔNG CỘNG	35.791.893.817	39.865.435.568

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN
(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày
27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)
Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày
6. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Thu nhập khác	3.216.202.665	3.097.351.721
Thu nhập từ bán phế liệu	2.029.285.716	2.456.920.449
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	228.125.004	-
Khác	958.791.945	640.431.272
Chi phí khác	3.173.079.417	674.420.509
Chi phí từ thanh lý phế liệu	-	312.136.804
Tiền phạt thuế	6.309.971	362.283.705
Khác	3.166.769.446	-
Lợi nhuận khác	43.123.248	2.422.931.212

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP:

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 VND</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	42.787.886.879	5.568.824.363
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(5.327.783.992)	28.371.574.341
Chi phí thuế TNDN	37.460.102.887	33.940.398.704

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	775.997.293.335	799.395.762.440
		Mua dịch vụ	6.014.713.725	1.141.696.000
		Mua hàng	888.447.180.643	-
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	449.271.110.235	421.957.204.042
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	263.115.656.584	266.064.895.959
Logistics Hung việt	Công ty con	Mua dịch vụ	93.663.175.615	62.319.683.661
		Bán dịch vụ	960.000.000	960.000.000
		Công ty con chi hộ cho công ty mẹ	3.364.448.012	2.968.241.138
		Góp vốn	-	7.400.000.000
		Ký quỹ, ký cược	-	450.000.000
Đông Á Phú Mỹ	Công Ty con	Góp vốn	350.000.000.000	95.000.000.000
Đông Á Phú Mỹ 1	Công Ty con	Cho vay	33.000.000.000	-
		Lãi vay	475.879.454	-
		Góp vốn	-	110.000.000.000
		Bán hàng	106.179.516.206	4.620.905.024
		Mua hàng	112.834.857.143	-
		Mua dịch vụ	2.067.212.607	-
Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đông Á	Công Ty con	Góp vốn	300.000.000.000	-
		Cho vay	138.639.700.000	-
		Lãi vay	762.588.865	-
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	69.050.581.143	38.406.669.372
		Mua hàng	1.835.255.733.918	1.618.536.022.389
Công ty TNHH KT Và TM Khang Việt	Bên liên quan Thành viên BKS	Mua hàng	1.673.745.720	1.529.180.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 30/06/2026	Tại ngày 01/01/2026
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán hàng	122.662.766.940	290.278.932.585
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán hàng	72.016.214.253	111.215.441.709
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng	93.422.437.704	127.650.215.436
Đông Á Phú Mỹ 1	Công ty con	Bán hàng	-	6.012.258.421
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Bán hàng	9.025.386.602	-
TỔNG CỘNG			297.126.805.499	535.156.848.151
Phải thu ngắn hạn khác				
Đông Á Phú Mỹ 1	Công ty con	Vay	33.000.000.000	-
		Lãi vay	165.945.206	-
Phải thu dài hạn khác				
Logistics Hưng việt	Công ty con	Ký quỹ, ký cược	4.590.000.000	4.590.000.000
Trả trước người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH KT Và TM Khang Việt	Bên liên quan Thành viên BKS	Mua hàng	246.203.820	-
Phải trả người bán ngắn hạn				
Logistics Hưng việt	Công ty con	Mua dịch vụ	11.478.659.458	11.083.972.957
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Mua dịch vụ	65.771.675.937	173.449.980
Đông Á Phú Mỹ 1	Công ty con	Mua dịch vụ	1.854.491.094	296.800.484
Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần	Mua hàng	838.184.776.301	900.758.510.966
TỔNG CỘNG			917.289.602.790	912.312.734.387
Phải trả khác ngắn hạn				
Logistics Hưng việt	Công ty con	Chi hộ	421.389.414	394.798.985

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Vào ngày 30 tháng 06 năm 2026 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc
Tên Chức vụ

Thu nhập (*)

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết
thúc ngày 30/06/2026

Cho kỳ kế toán sáu
tháng kết thúc
ngày 30/06/2025

Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	1.920.000.000	120.100.000
Ông Hồ Song Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	294.053.775	1.361.146.364
Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.254.313.791	1.167.663.172
Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	1.041.646.162	1.109.432.227
Ông Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật	Phó Tổng Giám đốc	952.148.900	145.919.856
Ông Lâm Vĩnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	997.921.801	155.516.197
Ông Đỗ Hữu Văn	Phó Tổng Giám đốc	984.564.003	153.947.017
Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT	73.995.671	990.122.635
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	261.400.000	11.400.000
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	56.000.000	6.000.000
Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000.000	-
Ông Hoàng Duy Nhất	Trưởng BKS từ ngày 29//05/2026	30.000.000	-
Bà Bùi Thụy Diễm Trang	Thành viên BKS từ ngày 29//05/2026	-	-
Ông Nguyễn Mai Ngọc Dung	Thành viên BKS từ ngày 29//05/2026	-	-
Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng BKS Đến ngày 29//05/2026	30.000.000	-
Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên BKS Đến ngày 29//05/2026	10.000.000	-
TỔNG CỘNG		7.986.044.103	5.221.247.468

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

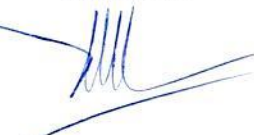
Ngày 28 tháng 07 năm 2026

Người lập
(Ký, họ tên)



Võ Công Danh

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Trần Lệ Xuân



Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đoàn Vĩnh Phước